TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20/8/2021
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đặng Hữu Lộc.

+ Bà Huỳnh Thị Tuyết Mai.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hoài Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 về: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hồ Thị N, SN: 1992
Trú tại: Thôn V, xã Cát H, huyện P, Bình Định

- *Bị đơn*: Anh Võ Hồng K, SN: 1989
Trú tại: Thôn T, xã C, huyện Ph, Bình Định
(Chị N có mặt, anh K vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị Hồ Thị N trình bày:*

Chị với anh Võ Hồng K kết hôn có tìm hiểu và trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 08/4/2015 tại UBND xã C, huyện P. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung nhưng chị cố gắng chịu đựng. Đến tháng 4/2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng nên chị với anh Kông đã sống ly thân cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Chị nhận thấy vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, sống không hạnh phúc, không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Võ Hồng K.

Giữa chị với anh Võ Hồng K có 01 người con chung tên là Võ Hồ Gia B, sinh ngày: 22/3/2016. Hiện nay sức khỏe cháu B phát triển bình thường và đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nhận nuôi cháu B. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng chị không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Võ Hồng K vắng mặt.*

**Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

- Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh cháu B, giấy CMND mang tên Hồ Thị N, sổ hộ khẩu.
- Chứng cứ Tòa án thu thập: Biên bản ghi lời khai chị Hồ Thị N, biên bản xác minh tại Hội phụ nữ xã C, biên bản xác minh ông Võ Văn N là cha ruột anh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Hồ Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Võ Hồng K. Đây là tranh chấp về hôn nhân – gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu khởi kiện của chị N được Tòa án chấp nhận.

Bị đơn anh Võ Hồng K mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham dự phiên tòa nhưng anh K đều vắng mặt. Do đó, căn cứ

vào khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án và tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Chị Hồ Thị N với anh Võ Hồng K tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện P vào ngày 08/4/2015 nên quan hệ hôn nhân giữa chị N với anh K được pháp luật thừa nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Theo nguyên đơn chị Hồ Thị N trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung nhưng chị cố gắng chịu đựng. Đến tháng 4/2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng nên chị với anh K đã sống ly thân cho đến nay. Chị nhận thấy vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, sống không hạnh phúc, không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Võ Hồng K.

[2.3]. Xét yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đã là vợ chồng, lẽ ra chị Hồ Thị N với anh Võ Hồng K phải có nghĩa vụ quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, phải cùng có trách nhiệm với nhau trong cuộc sống hôn nhân. Tuy nhiên, do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Từ tháng 4/2020 vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị N nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm để chung sống hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh K. Đối với bị đơn anh Võ Hồng K nhiều lần Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án nhưng anh K đều vắng mặt. Tuy nhiên, qua kết quả xác minh ông Võ Văn N là cha ruột anh K thì được biết anh K hiện nay đăng ký nhân khẩu thường trú và sinh sống cùng với gia đình của ông tại thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định, gia đình anh K cũng xác định vợ chồng anh K, chị N phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng sống ly thân. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định quan hệ hôn nhân giữa chị N với anh K đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Võ Hồng K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình – 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[2.4]. Về con chung:

Chị Hồ Thị N với anh Võ Hồng K có 01 người con chung tên là Võ Hồ Gia B, sinh ngày: 22/3/2016. Khi ly hôn chị N xin nhận nuôi cháu B. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét yêu cầu xin nuôi con của chị N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải xuất phát từ việc xem xét hoàn cảnh và điều kiện thực tế của người được trực tiếp nuôi con phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con để con được phát triển bình thường. Từ tháng 4/2020 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị N và anh K sống ly thân, cháu B do chị N trực tiếp nuôi dưỡng nhưng vẫn đảm bảo cuộc sống của cháu, để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống của cháu, Hội đồng xét xử giao cháu Võ Hồ Gia B, sinh ngày: 22/3/2016 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5]. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí DSST: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, chị Hồ Thị N phải chịu án phí ly hôn.

[4]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của chị N kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn anh Võ Hồng K vắng mặt nên chưa chấp hành nghiêm quy định của pháp luật. Đồng thời, ý kiến của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị N về việc yêu cầu ly hôn anh Võ Hồng K.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị N được ly hôn anh Võ Hồng K.

1.2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Hồ Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Hồ Gia B, sinh ngày: 22/3/2016. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Các đương sự khôngyêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Án phí DSST: Chị Hồ Thị N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Tuy nhiên, chị N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số ..... ngày ..... tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, nay được khấu trừ.

3. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt, thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Định;*
- *VKSND huyện P (02b);*
- *Chi cục THA DS huyện P;*
- *UBND xã C, H. P;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Minh